

Bản án số 79/2017/HSPT
Ngày 14-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Phương

Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Tuấn và bà Vũ Thị Thu Hà.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoa Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2017/HSPT ngày 05 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo ĐVM do có kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: ĐVM, sinh năm 1984 tại Hải Phòng; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 7, xã CM, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; con ông DXV, sinh năm 1964 và bà NTN, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là DTH, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/9/2016 đến ngày 16/9/2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại có kháng cáo: Anh DVC, sinh năm 1992; trú tại: Thôn B, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa và có giấy ủy quyền cho ông DDC, sinh năm 1968 (là bố đẻ của bị hại); trú tại: Thôn B, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa; ông DDC có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08/9/2016, anh DVC cùng với các anh NVK, anh DVT đến nhà anh DVM ở thôn 7, CM đòi tiền do anh DVM nợ ông DDC là bố đẻ anh

DVC. Đến nơi, anh DVC ngồi nói chuyện với anh DVM và gia đình anh DVM tại cửa nhà bếp. Một lúc sau, anh DVM đi ra ngoài còn lại anh DVC và bố mẹ anh DVM ngồi nói chuyện. Do gia đình anh DVM không trả nợ nên anh DVC có ý định lấy chiếc xe máy nhà anh DVM nên hai bên đã xảy ra to tiếng cãi nhau. Thấy vậy, ĐVM là anh trai của anh DVM từ nhà trên xuống chỗ mọi người nói chuyện, giữa Minh và anh DVC xảy ra cãi nhau nên Minh đi vào trong bếp cầm theo con dao bầu có cán gỗ dài 12cm, đường kính cán dao rộng 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 17cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 04cm ra cửa bếp. Minh dùng tay trái cầm thêm 01 chiếc dép lê đuổi đánh và đâm anh DVC, làm anh DVC bị thương ở đùi, tay và bầm tím trên cơ thể. Sau đó mọi người can ngăn thì Minh dừng lại còn anh DVC được đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 365/2016/TgT ngày 13/9/2016 của Trung tâm pháp y Hải Phòng đã kết luận về thương tích của anh DVC như sau: Vết thương trên vai phải dài 2,5cm đã khâu còn sưng nề; vết thương khuỷu tay trái dài 06cm đã khâu còn sưng nề, vận động khuỷu tay trái được; vết xây xước da mặt sau 1/3 cánh tay trái và 02 vết xây xước da mu bàn tay trái đóng vảy khô còn sưng nề; vết bầm tím vùng ngực phải và mặt trước 1/3 giữa cánh tay phải còn sưng nề; vết thương mặt trước cổ tay phải dài 04 cm đã khâu còn sưng nề, vận động cổ tay phải được; vết thương liên vết phẫu thuật mặt sau 1/3 giữa dưới đùi trái dài 13cm đã khâu còn sưng nề. Kết luận: Vết thương khuỷu tay trái có kích thước lớn, không ảnh hưởng chức năng; vết thương liên vết phẫu thuật vùng đùi trái có kích thước lớn gây tổn thương đứt bó cơ khép lớn và một phần bó cơ khép ngắn, rách động tĩnh mạch đùi sau và nhiều nhánh xiên, không tổn thương xương; vết thương vùng vai trái và cổ tay phải không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương đùi trái và khuỷu tay trái gây lên là 10%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích gây trên nên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số tại thời điểm giám định là 13%. Riêng tổn thương động tĩnh mạch đùi sau, các nhánh xiên và các vết bầm tím xây xước da không có hướng dẫn đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong thông tư hiện hành nên không có căn cứ để xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể”.

Tại Công văn số 05-CV-27 ngày 22-01-2017 của Trung tâm giám định pháp y Hải Phòng thể hiện: “Con dao mà cơ quan Cảnh sát điều tra cung cấp có thể gây lên vết thương vùng đùi trái của nạn nhân. Các vết thương vùng khuỷu tay trái, vai phải, cổ tay phải, vết xây xước da cánh tay trái, mu bàn tay trái của nạn nhân có đặc điểm do vật có cạnh sắc nhọn hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây lên. Các vết bầm tím vùng ngực, tay phải có đặc điểm do tác động tương hỗ với vật tày gây nên”.

Tại Bản án số 19/2017/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã quyết định: Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1,

khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt: ĐVM 18 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ cho bị cáo 08 ngày bị tạm giữ, từ ngày 09/9/2016 đến ngày 16/9/2016. Ngoài ra Toà án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/8/2017 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; ngày 02/8/2017 người bị hại có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đơn kháng cáo của bị cáo và người bị hại trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vắng mặt, người đại diện của người bị hại trình bày quan điểm của người bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa thể hiện như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án 18 tháng tù là hoàn toàn thỏa đáng, không nặng. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do phải ở nhà chăm sóc mẹ bị ốm. Người bị hại vắng mặt và có giấy ủy quyền cho bố để là ông DDC thay mặt trình bày quan điểm của bị hại về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử xét: Lý do xin hoãn phiên tòa của bị cáo là không chính đáng, vì mẹ bị cáo đã xuất viện từ ngày 20/10/2017. Mặt khác, đây là phiên tòa được mở lại lần thứ 3, tại phiên tòa lần 1 bị cáo cũng có đơn xin hoãn phiên tòa với do bị ốm nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Người bị hại vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho bố để trình bày quan điểm của bị hại tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 245 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về hành vi của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 20 giờ ngày 08/9/2016, anh DVC đến nhà để đòi nợ em trai bị cáo thì giữa anh DVC và bị cáo xảy ra cãi nhau. Bị cáo đã xuống bếp lấy 01 con dao

bầu và cầm 01 chiếc dép lê đánh đuổi và đâm anh DVC. Hậu quả, làm anh DVC bị thương ở đùi, tay, vai và bầm tím trên cơ thể. Theo kết luận giám định anh DVC bị giảm 13% sức khỏe. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo; kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, tại giai đoạn xét xử sơ thẩm người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 18 tháng tù là hoàn toàn thỏa đáng, đúng quy định của pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới, bị hại cũng không nêu được tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mới đối với bị cáo. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo của bị cáo ĐVM. Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của người bị hại. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt: ĐVM: 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (trừ cho bị cáo 08 ngày bị tạm giữ, từ ngày 09/9/2016 đến ngày 16/9/2016)

2. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND cấp sơ thẩm;
- PV27 Công an TPHP;
- Công an cấp sơ thẩm;
- Toà án cấp sơ thẩm;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Ngọc Phương